

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 07-12-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Huy

2. Ông Trần Thái Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐST – HNGĐ ngày 15/11/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1988. HKTT: Khu tập thể Đại học sư phạm TĐTT, xã Phụng C, huyện Chương M, thành phố H1; Chỗ ở hiện nay: Số 91A, Nguyễn K, phường Y, quận Cầu G, thành phố H1. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1988. Địa chỉ: tổ 11, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh X, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố H1. *Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố L, chị Đào Thị H là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc D kết hôn ngày 27/01/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do khoảng cách nên tình cảm phai nhạt. Hiện anh Phạm Ngọc D đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh X. Bên cạnh đó mỗi người đều có suy nghĩ, mong muốn và định hướng riêng. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Đào Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc D.

Về con chung: chị và anh Phạm Ngọc D có 01 con chung tên là Phạm Hà Anh, sinh ngày 19/10/2015. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu anh Phạm Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Ngọc D trình bày: Anh nhất trí với phần trình bày của chị Đào Thị H về quá trình kết hôn. Tuy nhiên giữa hai anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên anh D cũng thừa nhận, trong thời gian anh chấp hành án tại trại giam Thanh X mặc dù ở gần địa chỉ hai mẹ con chị H sinh sống nhưng chị H ít quan tâm thăm gặp, động viên anh D. Còn về con chung, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh nhất trí giao cháu Phạm Hà A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại bản thân anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dạy và cấp dưỡng cho con. Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; Xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; Thu thập chứng cứ khách quan, công khai; Ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần.

Những người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, việc tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng đảm bảo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Phạm Ngọc D. Về con chung: Giao cháu Phạm Hà A, sinh ngày 19/10/2015 cho chị Đào Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đào Thị H không đề nghị anh Phạm Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D nhất trí. Về tài sản: chị Đào Thị H và anh Phạm Ngọc D không yêu cầu tòa án giải quyết; Chị Đào Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 27 tháng 01 năm 2015, chị Đào Thị H và anh Phạm Ngọc D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hoàn cảnh và khoảng cách đã làm tình cảm vợ chồng không được như mong muốn. Chị Đào Thị H và anh Phạm Ngọc D đã sống ly thân trong một thời gian tương đối dài do anh D phải chấp hành án tại Trại giam Thanh X. Trong thời gian đó, hai vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau vun vén hạnh phúc gia đình; không chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... Vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đến thời điểm này chị Đào Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Đào Thị H và anh Phạm Ngọc D có 01 con chung tên là Phạm Hà A, sinh ngày 19/10/2015. Sau khi ly hôn, chị Đào Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Phạm Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Ngọc D nhất trí.

Việc giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo quyền được yêu thương, tôn trọng, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. ... Đối chiếu với các quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình có căn cứ để chấp nhận ý kiến của chị Đào Thị H và anh Phạm Ngọc D về việc nuôi con chung.

Vì vậy, chị Đào Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Hà A, sinh ngày 19/10/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Ngọc D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

[3]. Chia tài sản: Chị Đào Thị H và anh Phạm Ngọc D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: chị Đào Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Phạm Ngọc D.

2. Việc nuôi con: Chị Đào Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Hà A, sinh ngày 19/10/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị H không yêu cầu anh Phạm Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Ngọc D nhất trí.

Anh Phạm Ngọc D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Chia tài sản: Chị Đào Thị H và anh Phạm Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Đào Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001001 ngày 29/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*). Xác nhận chị Đào Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP. L;
- THADS TP.L;
- UBND phường Đoàn Kết - TP L - L;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

